



### Bảng 1: Chỉ tiêu

VN30F1M (Giá đóng cửa – 23/01/2026)	2076
Khối lượng hợp đồng	253,427
VN30 (Giá đóng cửa – 23/01/2026)	2077.76
386,506,386	386,506,386
Chênh lệch <b>VN30F1M &amp; VN30</b>	-1.76

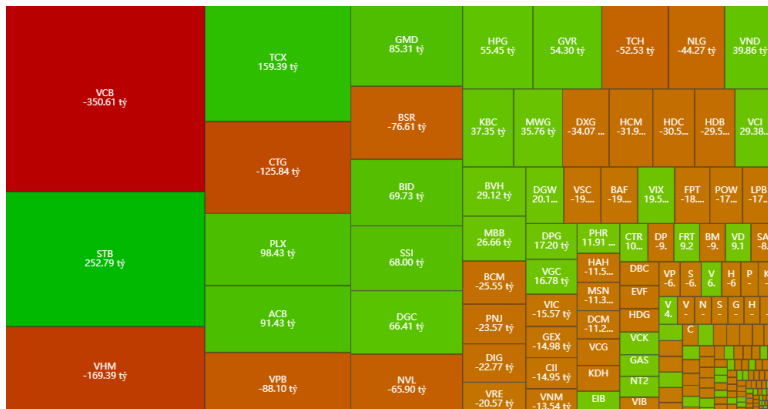
### ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

- VN-Index mở gap tăng điểm vào đầu phiên sáng và giao dịch sideway up trong suốt phiên sáng, sang phiên chiều lực bán xuất hiện mạnh kéo chỉ số giảm hơn 11 điểm so với phiên giao dịch liền trước, đạt 1870.79 điểm
- Các hợp đồng tương lai tăng giảm điểm trong phiên giao dịch ngày 23/01/2025. VN30-Index kết phiên với khối lượng giao dịch thấp hơn mức trung bình 20 phiên.

### ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG VN30 CƠ SỞ

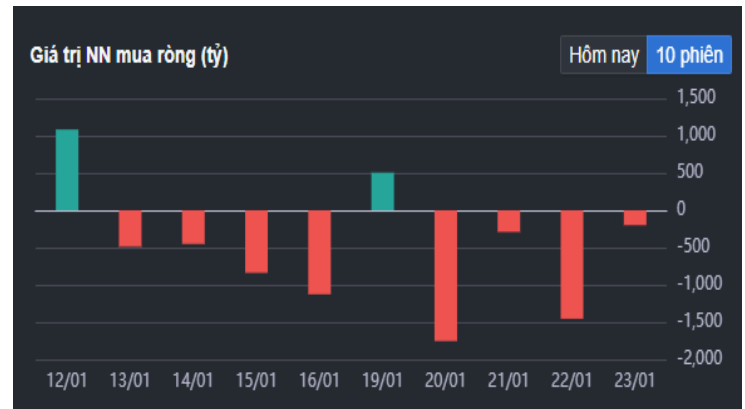
- Về mức độ ảnh hưởng, FPT và VPB ảnh hưởng nhiều nhất cho phiên hôm nay, lần lượt kéo VN30-Index giảm 3.18 và 2.93 điểm.
- VN30-Index kết phiên giảm hơn 0.22% so với phiên giao dịch trước, đạt 2077.76 điểm. Độ rộng nghiêng về phía bán với 08 mã tăng điểm, 19 mã giảm điểm và 03 mã không thay đổi.
- Khối ngoại quay lại bán ròng với giá trị hơn 200 tỷ đồng. Tâm điểm, cổ phiếu VCB khối ngoại “xả” mạnh nhất tới hơn 350 tỷ đồng, tiếp theo sau là các mã như VHM bán ròng hơn 169 tỷ đồng; CTG hơn 125 tỷ đồng hay VPB hơn 88 tỷ đồng. Tại chiều mua, khối ngoại mua ròng nhiều nhất cổ phiếu STB với giá trị hơn 252 tỷ đồng. Tiếp sau đó, hai mã TCX và PLX được khối ngoại mua ròng lần lượt là hơn 159 tỷ đồng và hơn 94 tỷ đồng.

### Hình 1- Phân bổ dòng tiền Nước ngoài



Nguồn: FireAnt

### Hình 2- Giá trị Nước ngoài mua ròng (tỷ)



Nguồn: FireAnt

## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VN30 CƠ SỞ

Trong phiên giao dịch ngày 23/01/2026, VN30-Index tiếp tục diễn biến giằng co đồng thời xuất hiện mẫu hình nến thân nhỏ cùng khối lượng giao dịch trong các phiên gần đây có sự trôi sụt thất thường cho thấy tâm lý thiếu ổn định của nhà đầu tư.

Hiện tại, chỉ số đang kiểm tra lại đỉnh cũ 10/2025 (tương đương vùng 2,022-2,070 điểm) đã bị phá vỡ trước đó trong bối cảnh chỉ báo MACD tiếp tục giảm sau khi cho tín hiệu bán. Điều này cho thấy triển vọng trong ngắn hạn đang dần kém sắc.

**Hình 3- Chỉ số VN30 cơ sở theo ngày**



Nguồn: Tradingview, BT Research

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HỢTTL NGÀY 23/01/2026

Các hợp đồng tương lai VN30 tăng giảm điểm trong phiên giao dịch ngày 23/01/2026. Cụ thể, 411G2000 (I1G2000) giảm 0.53%, đạt 2,076 điểm; 411G3000 (I1G3000) giảm 0.09%, đạt 2,076 điểm; hợp đồng 411G6000 (I1G6000) tăng 0.31%, đạt 2,077.4 điểm; hợp đồng 411G9000 (I1G9000) tăng 0.4%, đạt 2,080.3 điểm. Chỉ số cơ sở VN30-Index kết phiên ở mức 2,077.76 điểm.

Ngoài ra, các hợp đồng tương lai VN100 tăng giảm điểm trong phiên giao dịch ngày 23/01/2026. Cụ thể, 4112G2000 (I2G2000) giảm 0.33%, đạt 1,950.5 điểm; 4112G3000 (I2G3000) giảm 0.72%, đạt 1,944 điểm; hợp đồng 4112G6000 (I2G6000) tăng 0.34%, đạt 1,953.8 điểm; hợp đồng 4112G9000 (I2G9000) tăng 0.68%, đạt 1,960 điểm. Chỉ số cơ sở VN100-Index kết phiên ở mức 1,956.64 điểm.

## NHẬN ĐỊNH GIAO DỊCH HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Khối lượng giao dịch I1G2000 giảm 14.65% so với phiên giao dịch trước, đạt 253,427 hợp đồng được khớp lệnh. Khối lượng giao dịch của G3000 đạt 589 hợp đồng. Khối ngoại quay lại bán ròng với tổng khối lượng trong phiên giao dịch ngày 23/01/2026 đạt 841 hợp đồng.

Về xu hướng, F1M đang giao dịch cao hơn 20 so với giá trung bình OI tại 2060 cho thấy phe Long đang chiếm vị thế. Theo thống kê, Tự doanh nắm giữ 6359 hợp đồng Short. NĐTNN nắm giữ 5651 hợp đồng Long.

Hiện tại F1M giao dịch cao hơn trung bình OI 20 điểm cho thấy xu hướng Long đang lấy lại vị thế. Ưu tiên giao dịch vị thế Long nếu F1M vẫn tiếp tục quay lại giao dịch cao hơn trung bình giá OI tháng hiện tại.

**Bảng 2: Thông tin mã Hợp đồng Tương lai ngày**

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	+/-	KLGD	Ngày đáo hạn	OI
VN30F1M	2076	-11	253,427	13/02/2026	33,238
VN30F2M	2076	-1.9	589	19/03/2026	1,376
VN30F1Q	2077.4	6.4	38	18/06/2026	327
VN30F2Q	2080.3	8.3	37	17/09/2026	60

Nguồn: BT Research

**Bảng 3: Chênh lệch giá HĐTL**

Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-
VN30F1M - VN30	4.65	-2.38	<b>7.03</b>
VN30F2M - VN30	-4.45	-6.38	<b>1.93</b>
VN30F2M - VN30F1M	-9.10	-4.00	<b>-5.10</b>
VN30F1Q - VN30F1M	-16.00	-17.90	<b>1.90</b>
VN30F1Q - VN30F2M	-6.90	-13.90	<b>7.00</b>
VN30F2Q - VN30F1M	-15.00	-16.00	<b>1.00</b>
VN30F2Q - VN30F2M	-5.90	-12.00	<b>6.10</b>
VN30F2Q - VN30F1Q	1.00	1.90	<b>-0.90</b>

**Bảng 4: Chiến lược giao dịch trong ngày**

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ
LONG	2055	2099	2050
SHORT	2115	2075	2113

**Bảng 5: Ngưỡng trong phiên**

Kháng cự gần	2097–2100
Kháng cự xa	2115–2135
Hỗ trợ gần	2030–2010
Hỗ trợ xa	1962–1955

### CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

• Chiến lược giao dịch trong phiên: NĐT thận trọng tham gia với tỷ trọng vừa phải.

- Vị thế **Long** khuyến nghị quan sát và lấy vị thế quanh vùng 2055 - 2065
- Vị thế **Short** khuyến nghị quan sát và lấy vị thế quanh vùng 2115

• Chiến lược giao dịch qua đêm: Không khuyến nghị giữ vị thế quan đêm, quan sát chờ điểm vào phù hợp.

\* Lưu ý: Trường hợp giá mở cửa tạo gap lớn cần chú ý quan sát, tránh fomo đặt lệnh và phòng ngừa rủi ro. Kết hợp theo dõi tình hình diễn biến thị trường chứng khoán cơ sở.

Hình 4- Chỉ số VN30F1M theo khung ngày



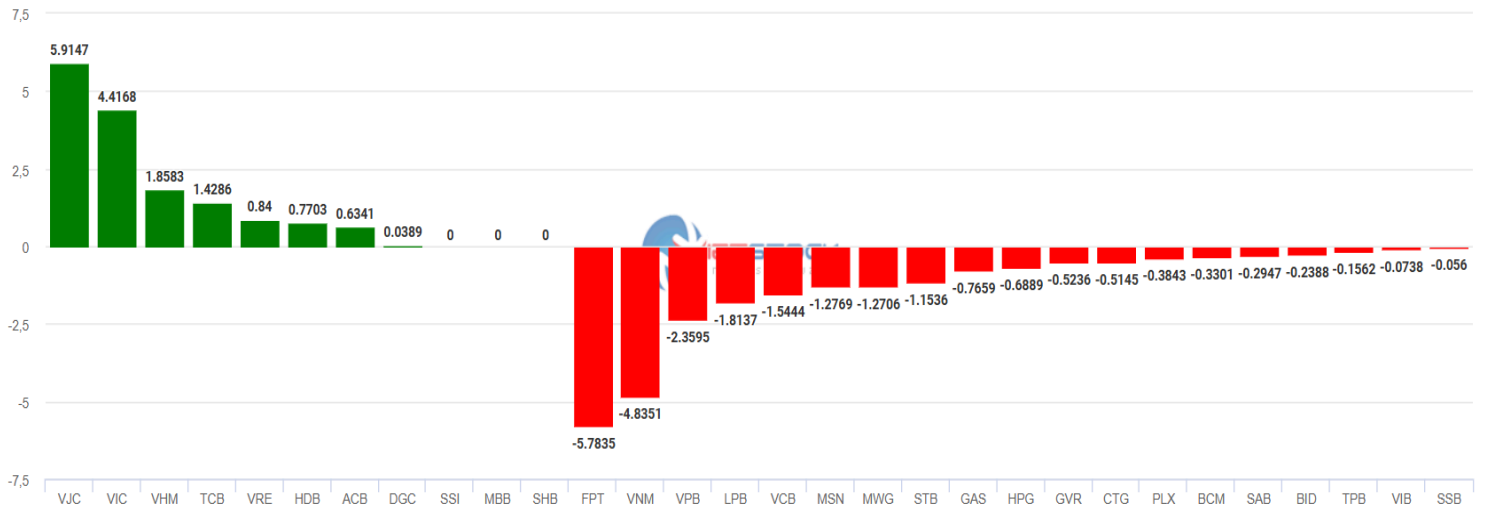
Nguồn: Tradingview, BT Research

Hình 5- Chỉ số VN30F1M theo khung 30 phút



Nguồn: Tradingview, BT Research

## Hình 6- Cổ phiếu ảnh hưởng trong VN30-Index



Top cổ phiếu đóng góp tăng: **15.9017** Top cổ phiếu đóng góp giảm: **-24.0641**

## Danh sách cổ phiếu nhóm VN30

Mã CK	Phân ngành	Giá	Thay đổi	KLCPLH	Vốn hóa	Tỷ trọng (%)	Ảnh hưởng (%)	Điểm ảnh hưởng
VJC	Du lịch và Giải trí	193,600	+6.96%	591,611,334	51,541,179,418,080	4.08	0.284	5.9147
VIC	Bất động sản	165,400	+2.67%	3,853,015,512	100,328,370,381,758	7.94	0.2121	4.4168
VHM	Bất động sản	122,500	+1.66%	4,107,412,004	67,896,136,537,921	5.38	0.0892	1.8583
TCB	Ngân hàng	36,500	+1.39%	7,064,851,739	62,332,921,961,257	4.94	0.0686	1.4286
VRE	Bất động sản	32,400	+1.73%	2,272,318,410	29,449,246,593,600	2.33	0.0403	0.84
HDB	Ngân hàng	29,600	+1.37%	3,495,060,732	34,100,958,056,051	2.70	0.037	0.7703
ACB	Ngân hàng	25,050	+0.80%	5,136,656,599	48,069,108,548,734	3.81	0.0304	0.6341
DGC	Hóa chất	73,900	+0.14%	379,778,413	16,839,374,832,420	1.33	0.0019	0.0389
SSI	Dịch vụ tài chính	31,900	0%	2,075,914,794	20,373,100,445,334	1.61	0	0
MBB	Ngân hàng	26,950	0%	8,054,999,909	47,703,823,898,574	3.78	0	0
SHB	Ngân hàng	16,300	0%	4,593,703,838	23,036,023,667,899	1.82	0	0
SSB	Ngân hàng	17,650	-0.28%	2,845,000,000	12,138,039,581,250	0.96	-0.0027	-0.056
VIB	Ngân hàng	17,800	-0.28%	3,404,005,710	15,977,926,241,941	1.27	-0.0035	-0.0738
TPB	Ngân hàng	17,250	-0.86%	2,641,956,196	11,016,313,360,497	0.87	-0.0075	-0.1562
BID	Ngân hàng	50,800	-2.31%	7,021,361,917	6,270,525,559,044	0.50	-0.0115	-0.2388
SAB	Thực phẩm	49,300	-2.57%	1,282,562,372	6,955,335,743,356	0.55	-0.0142	-0.2947
BCM	Bất động sản	69,300	-6.98%	1,035,000,000	2,869,020,000,000	0.23	-0.0159	-0.3301
PLX	Dầu khí	54,600	-3.36%	1,270,592,235	6,937,433,603,100	0.55	-0.0185	-0.3843
CTG	Ngân hàng	39,000	-2.26%	5,369,991,748	13,806,651,533,489	1.09	-0.0247	-0.5145
GVR	Hóa chất	36,900	-5.38%	4,000,000,000	5,904,000,000,000	0.47	-0.0251	-0.5236
HPG	Tài nguyên cơ bản	26,750	-0.37%	7,675,465,855	112,925,291,391,688	8.94	-0.0331	-0.6889
GAS	Tiện ích	100,800	-3.82%	2,412,949,756	12,161,266,770,240	0.96	-0.0368	-0.7659
STB	Ngân hàng	62,600	-1.42%	1,885,215,716	49,274,005,708,114	3.90	-0.0554	-1.1536
MWG	Bán lẻ	85,800	-0.81%	1,478,456,763	95,138,692,699,050	7.53	-0.061	-1.2706
MSN	Thực phẩm	79,000	-1.13%	1,445,915,457	68,536,392,661,800	5.43	-0.0613	-1.2769
VCB	Ngân hàng	68,600	-3.38%	8,355,675,094	27,711,320,711,973	2.19	-0.0742	-1.5444
LPB	Ngân hàng	42,400	-2.08%	2,987,282,100	52,884,034,253,226	4.19	-0.0871	-1.8137
VPB	Ngân hàng	28,500	-2.40%	7,933,923,601	59,627,006,127,135	4.72	-0.1133	-2.3595
VNM	Thực phẩm	67,200	-5.22%	2,089,955,445	56,178,002,361,600	4.45	-0.2322	-4.8351
FPT	Công nghệ thông tin	101,000	-2.42%	1,703,507,121	144,944,496,169,443	11.48	-0.2777	-5.7835

## CAM KẾT PHÂN TÍCH

---

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và chuyên viên phân tích đã/đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

## TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ

---

Các thông tin, tuyên bố, dự báo và dự đoán trong báo cáo này, bao gồm cả các ý kiến đã thể hiện, được dựa trên các nguồn thông tin mà BT Research cho là đáng tin cậy, tuy nhiên chúng tôi không đảm bảo sự chính xác và đầy đủ của các thông tin này. Báo cáo không có bất kỳ thông tin nhạy cảm về giá chưa công bố nào. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này được đưa ra sau khi đã được xem xét kỹ càng và cẩn thận và dựa trên thông tin tốt nhất chúng tôi được biết, và theo ý kiến cá nhân của chúng tôi là hợp lý trong các trường hợp tại thời điểm đưa ra báo cáo. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không cần thông báo.

Báo cáo này không và không nên được giải thích như một lời đề nghị hay lời kéo để đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. BT Research và/hoặc các chuyên viên, giám đốc, nhân viên có thể có vị thế hoặc có thể ảnh hưởng đến giao dịch chứng khoán của các công ty được đề cập trong báo cáo này và có thể cung cấp dịch vụ hoặc tìm kiếm để cung cấp dịch vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty đó.

Tài liệu này chỉ được lưu hành nội bộ và không được công bố công khai trên báo chí hay bất kỳ phương tiện nào khác. BT Research không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hay thiệt hại do hậu quả phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hay nội dung báo cáo này. Việc sử dụng bất kỳ thông tin, tuyên bố, dự báo, và dự đoán nào trong báo cáo này sẽ do người dùng tự quyết định và tự chịu rủi ro.

## THÔNG TIN LIÊN HỆ

---

### Bộ phận phân tích và đầu tư

#### Lâm Tuyết Nhi

Trưởng phòng phân tích và đầu tư  
nhi.lam@bt-group.vn

### Phân tích viên

---

#### Nguyễn Thị Thuỳ Trang

Chuyên viên phân tích  
trang.nguyenthuy@bt-group.vn

#### Nguyễn Thị Tú

Chuyên viên phân tích  
tu.nguyen@bt-group.vn

#### Nguyễn Viết Hoàng Chương

Chuyên viên phân tích  
chuong.nguyen@bt-group.vn